

Số: /2024/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng
trên địa bàn tỉnh Lai Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ Nội vụ về quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lai Châu".

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày / /2024.
2. Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND ngày 21/02/2018 về ban hành Quy định công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND ngày 21/02/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu thực thi hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Hội đồng TĐKT Trung ương;
- Bộ Tư pháp (Cục KT văn bản QPPL);
- Bộ Nội vụ (Vụ Pháp chế);
- Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Thành viên HĐTĐKT tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc khối thi đua của tỉnh;
- V, C, HC, CB;
- Lưu: VT, Th3, TĐKT (20b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Lương

QUY CHẾ**Về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

(Kèm theo Quyết định số: /2024/QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy chế này quy định về trách nhiệm, thẩm quyền của các tập thể, cá nhân trong công tác thi đua, khen thưởng; hình thức, đối tượng, tiêu chuẩn, danh hiệu thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2. Các nội dung khác về công tác thi đua, khen thưởng không quy định trong quy chế này được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022; Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ Nội vụ Quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở; cá nhân, tập thể, hộ gia đình người Việt Nam cư trú trong và ngoài tỉnh; cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài có thành tích đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển của tỉnh Lai Châu.

Điều 3. Quy định chung về thi đua, khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 01/2024/TT-BNV và đảm bảo các quy định sau:

1. Việc khen thưởng tránh tràn lan, hình thức; cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thì cấp đó có trách nhiệm khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

2. Không khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng đối với tập thể

mà tập thể lãnh đạo, quản lý hoặc thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên trong thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng.

3. Trong một năm, cá nhân, tập thể được xét tặng không quá 01 Bằng khen về thành tích thi đua theo chuyên đề, nếu phong trào thi đua theo chuyên đề đó có thời gian từ đủ 01 năm trở lên (trừ các trường hợp khen thưởng thành tích đột xuất hoặc khen thưởng theo giai đoạn có hướng dẫn riêng); tập thể, cá nhân khi trình các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước thì không đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen hoặc khi được Nhà nước tặng các hình thức khen thưởng thì năm tiếp theo không đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen.

4. Cấp nào chủ trì phát động thi đua thì khi sơ kết, tổng kết cấp đó thực hiện khen thưởng theo thẩm quyền. Phong trào thi đua trong phạm vi sở, ban, ngành, huyện, thành phố có thời gian từ 01 năm trở lên và có đăng ký với UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ), khi tổng kết phong trào được xem xét đề nghị khen thưởng cấp tỉnh cho tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua; đơn vị chủ trì phát động phong trào thi đua phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn khen thưởng theo quy định.

Điều 4. Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh

a) Là cơ quan do Chủ tịch UBND tỉnh thành lập, có trách nhiệm tham mưu, tư vấn cho cấp ủy, chính quyền về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh;

b) Thành phần, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 49 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP;

c) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh hoạt động theo quy chế của Hội đồng.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương

a) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương do người đứng đầu cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã, người đại diện pháp luật của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức kinh tế khác thành lập, có trách nhiệm tham mưu, tư vấn về thực hiện công tác thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi quản lý;

b) Thành phần Hội đồng gồm: Chủ tịch Hội đồng là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã, người đại diện pháp luật của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức kinh tế khác; Hội đồng có không quá 02 Phó Chủ tịch; người đứng đầu đơn vị tham mưu công tác thi đua, khen thưởng

của cơ quan, đơn vị, địa phương là Phó Chủ tịch thường trực; Chủ tịch Hội đồng quyết định cơ cấu, thành phần các thành viên Hội đồng;

c) Hội đồng chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trên trực tiếp; ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng;

d) Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng: Chủ tịch UBND cấp huyện, thủ trưởng sở, ban, ngành thuộc tỉnh và các đơn vị có tư cách pháp nhân trực thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND cấp xã; thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, người đại diện pháp luật của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác có trách nhiệm quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp mình cho phù hợp.

Điều 5. Trách nhiệm của các cá nhân, cơ quan, tổ chức, đơn vị trong triển khai tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng

1. Chủ tịch UBND tỉnh phát động, chỉ đạo tổ chức phong trào thi đua trong phạm vi toàn tỉnh; phát hiện, đánh giá, lựa chọn các tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích tiêu biểu để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương, người đứng đầu doanh nghiệp tổ chức phát động hoặc chỉ đạo triển khai phong trào thi đua trong phạm vi quản lý; chủ động phát hiện, đánh giá, lựa chọn các tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích tiêu biểu (là điển hình tiên tiến) để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng theo quy định của pháp luật.

3. Sở Nội vụ tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh trong triển khai tổ chức phong trào thi đua trong phạm vi toàn tỉnh; chủ trương, nội dung, chương trình, kế hoạch, biện pháp thi đua; sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến.

Cơ quan, bộ phận thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu cho người đứng đầu triển khai, tổ chức thực hiện phong trào thi đua trong phạm vi quản lý.

4. Báo Lai Châu, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh và các cơ quan thông tin đại chúng khác thường xuyên tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của phong trào thi đua yêu nước theo tư tưởng Hồ Chí Minh; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng; vị trí vai trò, tầm quan trọng của thi đua yêu nước trong sự nghiệp cách mạng; đẩy mạnh tuyên truyền các phong trào thi đua yêu nước; phản ánh đúng kết quả, bài học kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, những đổi mới trong công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương; phát hiện các cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua; biểu dương, tôn vinh, nêu gương các điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt; đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Chương II **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Mục 1 **THI ĐUA VÀ DANH HIỆU THI ĐUA**

Điều 6. Hình thức, phạm vi, nội dung tổ chức phong trào thi đua và các danh hiệu thi đua

1. Hình thức, phạm vi tổ chức thi đua

a) Thi đua thường xuyên được tổ chức trong phạm vi một cơ quan, đơn vị, địa phương hoặc giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc tương đồng nhau được chia theo khối, cụm thi đua. Kết thúc năm công tác, thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, trưởng các cụm, khối thi đua tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua;

b) Thi đua theo chuyên đề tổ chức trong phạm vi toàn tỉnh khi tiến hành sơ kết, tổng kết, Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện việc khen thưởng theo thẩm quyền. Đối với phong trào thi đua có thời gian từ 03 năm trở lên lựa chọn tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích đặc biệt xuất sắc đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen; đối với phong trào thi đua có thời gian từ 05 năm trở lên lựa chọn tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích đặc biệt xuất sắc đề nghị Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba;

Trường hợp tổ chức trong phạm vi cả nước, khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua thực hiện theo hướng dẫn của Ban Thi đua, Khen thưởng Trung ương;

c) Khi tổ chức phong trào thi đua theo đợt (chuyên đề) trong phạm vi sở, ban, ngành, huyện, thành phố có thời gian từ đủ 01 năm trở lên, các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi kế hoạch tổ chức phát động phong trào thi đua về Sở Nội vụ để theo dõi, tổng hợp, đối chiếu khi thẩm định hồ sơ khen thưởng cấp tỉnh.

2. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

Thực hiện theo quy định tại Điều 17 Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 3 Thông tư số 01/2024/TT-BNV.

3. Các danh hiệu thi đua

Thực hiện theo Điều 19, Điều 20 Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 7. Tổ chức cụm, khối thi đua

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh thành lập, hướng dẫn tổ chức và hoạt động các cụm, khối thi đua trên địa bàn tỉnh đảm bảo theo quy định.

Điều 8. Danh hiệu "Lao động tiên tiến"

1. Danh hiệu "Lao động tiên tiến" để tặng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;
- b) Có phẩm chất đạo đức, lối sống lành mạnh; tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị;
- c) Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tham gia đầy đủ, tích cực các phong trào thi đua.

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho công nhân, nông dân, người lao động (không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này) đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Lao động, sản xuất có hiệu quả được cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp công nhận; tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động xã hội;
- b) Chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hương ước, quy ước nơi cư trú; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng.

Điều 9. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở"

1. Tiêu chuẩn xét tặng thực hiện theo quy định tại Điều 23 Luật Thi đua, khen thưởng.
2. Việc đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét, công nhận.

Điều 10. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua tỉnh”

1. Tiêu chuẩn xét tặng thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Luật Thi đua, khen thưởng.
2. Sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ làm căn cứ xét danh hiệu thi đua “Chiến sĩ thi đua tỉnh” do Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh.
3. Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan thường trực) tham mưu, tư vấn cho Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trong phạm vi toàn tỉnh.

Điều 11. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc"

1. Tiêu chuẩn xét tặng thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Luật Thi đua, khen thưởng.
2. Sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ làm căn cứ xét danh hiệu thi đua “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” do Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

3. Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan thường trực) tham mưu, tư vấn cho Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trong phạm vi toàn quốc.

Điều 12. Danh hiệu "Tập thể Lao động tiên tiến"

1. Đối tượng xét tặng danh hiệu "Tập thể Lao động tiên tiến"

a) Đối với các cơ quan tham mưu, giúp việc và đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh; các tổ chức hội cấp tỉnh được Đảng, nhà nước giao nhiệm vụ: Xét tặng cho tập thể các phòng, ban và tương đương trực thuộc.

b) Đối với Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh: Xét tặng đối với tập thể các Ban và tương đương trực thuộc.

c) Đối với các huyện, thành phố: Xét tặng cho các cơ quan tham mưu, giúp việc và đơn vị sự nghiệp thuộc huyện ủy, thành ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện, thành phố; các hội cấp huyện được giao biên chế; UBND xã, phường, thị trấn; các đơn vị trường học thuộc Phòng Giáo dục và đào tạo các huyện, thành phố;

d) Đối với các doanh nghiệp tham gia Khối thi đua của tỉnh (Công ty cổ phần; Công ty TNHH,..): Xét tặng cho các đơn vị trực thuộc doanh nghiệp như phòng, phân xưởng và tương đương.

2. Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" để xét tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Tập thể được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ; đối với tập thể không thực hiện việc đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm thì kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm phải đạt kế hoạch trở lên;

b) Tham gia đầy đủ các phong trào thi đua, thiết thực, hiệu quả;

c) Có ít nhất là 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

đ) Tổ chức đảng, đoàn thể (nếu có) được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Điều 13. Danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc"

1. Đối tượng xét tặng danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc": Thực hiện theo khoản 1 Điều 12 của Quy chế này.

2. Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" để xét tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; đối với tập thể không thực hiện việc đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm thì kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm phải đạt kế hoạch, trong đó 50% chỉ tiêu, nhiệm vụ trở lên vượt kế hoạch, không có tổ chức trực thuộc hoặc tập thể lãnh đạo, quản lý hoặc thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật;

b) Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có 100% cá nhân trong tập thể được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó có ít nhất là 70% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến";

d) Có cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở";

đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

e) Tổ chức đảng, đoàn thể (nếu có) được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Điều 14. Danh hiệu "Cờ thi đua của tỉnh"

1. Đối tượng tặng danh hiệu "Cờ thi đua của tỉnh"

a) Các cơ quan tham mưu, giúp việc và đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh ủy; Đảng ủy Khối các cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; các tổ chức hội cấp tỉnh được Đảng, nhà nước giao nhiệm vụ; cơ quan đơn vị thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ được tổ chức ở cấp tỉnh; các doanh nghiệp; các huyện, thành phố đã được tổ chức chia cụm, khối ký kết giao ước thi đua, được bình chọn là đơn vị tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu phong trào thi đua của cụm, khối;

b) Các xã, phường, thị trấn, trường học thuộc huyện, thành phố được tổ chức chia cụm, khối và tổ chức ký kết giao ước thi đua và bình chọn là đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua của cụm, khối; được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện, thành phố bình chọn, đề nghị;

c) Các Trường học thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Bệnh viện, Chi cục, Trung tâm thuộc Sở Y tế đã được tổ chức chia cụm, khối thi đua, ký kết giao ước thi đua và được bình xét là đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua của cụm, khối thi đua;

d) Tập thể có thành tích xuất sắc, tiêu biểu dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do UBND tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào.

2. Danh hiệu “Cờ thi đua của tỉnh” để tặng hằng năm cho tập thể được bình xét suy tôn là đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua của Cụm, Khối và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong tỉnh;

b) Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

3. Danh hiệu “Cờ thi đua của tỉnh” trong phong trào thi đua chuyên đề thực hiện theo văn bản của UBND tỉnh.

4. Số lượng và nguyên tắc tặng danh hiệu “Cờ thi đua của tỉnh”

a) Mỗi cụm, khối thi đua được bình xét, lựa chọn 01 đơn vị dẫn đầu và đảm bảo các điều kiện tiêu chuẩn tại khoản 2 Điều này; số lượng danh hiệu “Cờ thi đua của tỉnh” trong phong trào thi đua chuyên đề thực hiện theo văn bản của UBND tỉnh;

b) Không tặng danh hiệu “Cờ thi đua của tỉnh” đối với tập thể được lựa chọn, đề nghị tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”. Trường hợp tập thể đã được đề nghị tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” nhưng không được xét tặng do chưa đảm bảo tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” thì được xem xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của tỉnh” nếu đảm bảo theo quy định chung.

Điều 15. Danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ"

1. Tập thể đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 25 Luật Thi đua, khen thưởng và khoản 2, khoản 3, Điều 5 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP được xem xét, lựa chọn để đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xem xét, lựa chọn không quá 20% tổng số tập thể dẫn đầu khối thi đua, đạt tiêu chuẩn tặng danh hiệu “Cờ thi đua của tỉnh” đảm bảo tính đại diện, tiêu biểu ngành, lĩnh vực, địa phương và đơn vị cơ sở để trình cấp có thẩm quyền tặng danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ".

3. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, đề xuất tập thể tiêu biểu xuất sắc trong số các tập thể đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Cờ thi đua của tỉnh” để Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xem xét, lựa chọn.

Mục 2

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 16. Đối tượng khen thưởng

1. Các cơ quan tham mưu, giúp việc và đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh ủy; Đảng ủy Khối các cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; các Ban của HĐND tỉnh; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh; các tổ chức hội cấp tỉnh được Đảng, nhà nước giao nhiệm vụ; cơ quan đơn vị thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ được tổ chức ở cấp tỉnh; các doanh nghiệp thuộc Khối thi đua của tỉnh (sau đây viết tắt là cơ quan, đơn vị).

2. Đảng bộ, HĐND, UBND huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn; các cơ quan tham mưu, giúp việc và đơn vị sự nghiệp thuộc huyện ủy, thành ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; các Ban của Hội đồng nhân dân; các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện, thành phố; các hội cấp huyện được giao biên chế; các đơn vị trường học thuộc Phòng Giáo dục và đào tạo các huyện, thành phố.

3. Các phòng, ban và tương đương trực thuộc các cơ quan, đơn vị tại khoản 1 Điều này.

4. Các phòng và tương đương trực thuộc Chi cục, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở; các ban, đơn vị cấp đội và tương đương thuộc lực lượng vũ trang tỉnh.

5. Thôn, bản, tổ dân phố; các cá nhân, hộ gia đình sinh sống, làm việc, học tập trên địa bàn tỉnh Lai Châu; các doanh nghiệp, hợp tác xã và tổ chức kinh tế khác; cá nhân, tập thể ở các địa phương khác; cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài và các tổ chức hợp pháp khác có thành tích và công lao đóng góp trong xây dựng và phát triển tỉnh Lai Châu.

Điều 17. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

Tặng cho các đối tượng được quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 5 Điều 16 của quy chế này và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do tỉnh phát động;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của tỉnh;

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

d) Có liên tục từ 02 năm trở lên được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

đ) Công nhân, nông dân, người lao động lập được nhiều thành tích trong lao động, sản xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã;

Đối với công nhân có sáng kiến trong lao động sản xuất đã áp dụng mang lại nhiều lợi ích cho đơn vị, doanh nghiệp được cấp có thẩm quyền công nhận;

Đối với nông dân có mô hình sản xuất hiệu quả và ổn định từ 02 năm trở lên, giúp đỡ hộ nông dân khác phát triển kinh tế và tạo việc làm ổn định cho 05 lao động trở lên.

2. Tặng hoặc truy tặng cho doanh nhân, trí thức, nhà khoa học chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này hoặc có thành tích đóng góp vào sự phát triển của địa phương được tỉnh công nhận.

3. Tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của tỉnh;

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

d) Có 02 năm liên tục được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” hoặc “Đơn vị quyết thắng”, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

4. Tặng cho doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều này hoặc có đóng góp cho sự phát triển của địa phương.

5. Tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội.

6. Ngoài các quy định trên "Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh" được tặng cho các tập thể, cá nhân, hộ gia đình đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Tập thể tích cực tham gia phong trào thi đua của Khối, hoàn thành tốt các chỉ tiêu thi đua, nhiệm vụ được giao trong năm, được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hoặc đạt danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" (đối với tập thể không thực hiện xếp loại chất lượng hàng năm); tổ chức đảng, đoàn thể (nếu có) được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và được khối thi đua bình xét, đề nghị; tập thể, cá nhân là điển hình tiên tiến của Cụm thi đua 7 tỉnh miền núi Biên giới phía Bắc khi tổ chức tổng kết Cụm thi đua tại tỉnh.

b) Tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua chuyên đề do các cơ quan, đơn vị, địa phương phát động từ 01 năm trở lên khi tổng kết phong trào phải xin chủ trương khen thưởng của Chủ tịch UBND tỉnh, trong đó nêu rõ cơ cấu, số lượng trước khi thực hiện trình tự khen thưởng. Đối với sơ, tổng kết lĩnh vực công tác theo Kế hoạch của Tỉnh ủy hoặc UBND tỉnh, trong đó có nội dung khen thưởng thì cơ quan chủ trì tham mưu phải phối hợp với cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xây dựng hướng dẫn khen thưởng, tổ chức thực hiện theo trình tự khen thưởng;

c) Tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích xuất sắc trong các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội do Tỉnh ủy, UBND tỉnh tổ chức như: đại hội, bầu cử, lễ hội, hội thao, hội thi..., trong hoạt động nhiệm kỳ HĐND cấp tỉnh. Số lượng đề nghị khen thưởng do cơ quan chủ trì tham mưu tổ chức sự kiện phối hợp với cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xin ý kiến Chủ tịch UBND tỉnh;

d) Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong chỉ đạo, tham mưu tổ chức thực hiện luật, pháp lệnh, nghị định, chỉ thị, nghị quyết, Đề án ... của Trung ương khi sơ kết, tổng kết theo kế hoạch của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, trong đó có nội dung khen thưởng, biểu dương, nhân rộng gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến; số lượng đề nghị khen thưởng do cơ quan chủ trì tham mưu sơ kết, tổng kết phối hợp với cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xây dựng hướng dẫn khen thưởng, tổ chức thực hiện theo trình tự khen thưởng;

đ) Tặng hằng năm cho các tập thể, cá nhân thuộc các đơn vị lực lượng vũ trang, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp Trung ương phục vụ nhiệm vụ chính trị trên địa bàn tỉnh hoặc có nhiều đóng góp trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua của tỉnh, góp phần thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của tỉnh.

Đối với đơn vị lực lượng vũ trang lựa chọn, đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen không quá 10% trong tổng số các đơn vị trực thuộc và 1% trong tổng số cán bộ, chiến sĩ tính đến thời điểm xét khen thưởng.

Đối với các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh lựa chọn, đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen không quá 10% trong tổng số các đơn vị trực thuộc và 3% trong tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tính đến thời điểm xét khen thưởng.

7. Tập thể, cá nhân đạt được một trong các tiêu chuẩn sau sẽ được xét khen thưởng thành tích đột xuất:

a) Cá nhân, đôi, đồng đội đạt giải nhất, nhì, ba hoặc huy chương vàng, bạc, đồng toàn quốc trong các cuộc thi chính thức do Bộ, ban, ngành, cơ quan Trung ương, các tổ chức, hiệp hội, liên đoàn thể thao quốc gia, quốc tế tổ chức, các Hội thi, Hội diễn liên hoan toàn quốc và quốc tế, kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa, kỳ thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp Quốc gia, Quốc tế, kỳ thi cán bộ quản lý giỏi, giáo viên giỏi cấp Quốc gia;

b) Huấn luyện viên có thành tích huấn luyện vận động viên đạt huy chương vàng, bạc, đồng hoặc giải nhất, nhì, ba toàn quốc trong các cuộc thi chính thức do Bộ, ban, ngành, cơ quan Trung ương, các tổ chức, hiệp hội, liên đoàn thể thao quốc gia, quốc tế tổ chức; giáo viên tiêu biểu nhất trong số các giáo viên trực tiếp bồi dưỡng học sinh giỏi đạt giải nhất, nhì, ba các môn văn hoá, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp Quốc gia; tặng 01 lần trong năm cho Huấn luyện viên, giáo viên đạt tiêu chuẩn này;

c) Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc; có công trình khoa học hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu cấp Nhà nước; đối với công nhân, nông dân, người lao động có phát minh, sáng chế được ứng dụng trong thực tiễn mang lại hiệu quả và được cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương công nhận;

d) Tập thể, cá nhân mưu trí, dũng cảm trong đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, trong điều tra, truy tố, xét xử các vụ án đặc biệt nghiêm trọng hoặc có hành động dũng cảm cứu người, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của Nhân dân, khắc phục hậu quả thiên tai, hỏa hoạn hoặc có nghĩa cử cao đẹp được dư luận xã hội hoan nghênh hoặc lập được nhiều thành tích trong công tác phòng chống thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, diễn tập khu vực phòng thủ;

Trong cùng một thời điểm 01 cá nhân tham gia nhiều chuyên án khác nhau thì cộng dồn thành tích để khen thưởng một lần; trong 01 năm 01 cá nhân đề nghị khen thưởng không quá 02 lần;

đ) Cá nhân, hộ gia đình trực tiếp đóng góp (không qua huy động, kêu gọi ủng hộ) về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên (có thể tính đóng góp cộng dồn trong 01 năm);

e) Tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị đột xuất do Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh giao.

8. Tập thể, cá nhân ở các địa phương ngoài tỉnh, công dân Việt Nam làm việc, học tập, định cư ở nước ngoài, người nước ngoài, cơ quan, tổ chức nước ngoài, các tổ chức quốc tế hoạt động hợp pháp có nhiều thành tích đóng góp cho sự nghiệp xây dựng, phát triển tỉnh Lai Châu; công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

Cơ quan, đơn vị, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, căn cứ thành tích đóng góp của các tập thể, cá nhân xin chủ trương khen thưởng của Chủ tịch UBND tỉnh trước khi đề nghị khen thưởng theo quy định.

Điều 18. Thư khen của Chủ tịch UBND tỉnh

1. Thư khen là hình thức ghi nhận, khích lệ, động viên kịp thời của Chủ tịch UBND tỉnh đối với các tập thể, cá nhân có thành tích, hành động tiêu biểu nổi bật trong các lĩnh vực của đời sống xã hội để tuyên truyền, nêu gương, giáo dục.

2. Tặng cho các đối tượng được quy định tại Điều 16 của quy chế này.

Điều 19. Giấy khen

Tặng cho các tập thể, cá nhân, hộ gia đình quy định tại khoản 2 (trừ Đảng bộ, HĐND, UBND huyện, thành phố), khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 16 của Quy chế này lập được thành tích thường xuyên hoặc đột xuất và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Giấy khen tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do cấp có thẩm quyền phát động và được triển khai thực hiện hiệu quả tại cơ quan, đơn vị, địa phương;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương;

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo của cơ quan, đơn vị, địa phương;

d) Được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; tham gia đầy đủ, tích cực các hoạt động của các tổ chức đoàn thể tại cơ quan, đơn vị, địa phương;

đ) Công nhân, nông dân, người lao động lập được nhiều thành tích trong lao động, sản xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp.

2. Giấy khen tặng cho doanh nhân, trí thức, nhà khoa học chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này hoặc có thành tích đóng góp vào sự phát triển của cơ quan, đơn vị, địa phương, được cơ quan, đơn vị, địa phương công nhận.

3. Giấy khen được tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do cấp có thẩm quyền phát động và được triển khai thực hiện hiệu quả tại cơ quan, đơn vị, địa phương;

b) Lập được thành tích đột xuất có ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương;

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo của cơ quan, đơn vị, địa phương;

d) Được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

4. Giấy khen được tặng cho doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều này hoặc có thành tích đóng góp vào sự phát triển của cơ quan, đơn vị, địa phương, được cơ quan, đơn vị, địa phương công nhận.

5. Giấy khen để tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội.

6. Việc tặng thưởng Giấy khen được tiến hành thường xuyên, kịp thời cho các tập thể, cá nhân, hộ gia đình hoàn thành tốt nhiệm vụ ngay sau khi kết thúc đợt thi đua ngắn ngày, đợt thi đua theo chuyên đề hoặc có thành tích đột xuất và do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý trực tiếp xem xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 20. Các hình thức biểu dương, khen thưởng khác

Ngoài các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được quy định trong Quy chế này, các cơ quan, đơn vị, địa phương có thể có các hình thức khen thưởng khác nhằm động viên đối với cá nhân, tập thể có thành tích để kịp thời nêu gương trong lao động, sản xuất, công tác và động viên phong trào thi đua nhưng không trái với quy định của Luật Thi đua, khen thưởng.

Mục 3
THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TRAO TẶNG
VÀ LẤY Ý KIẾN KHEN THƯỞNG

Điều 21. Thẩm quyền quyết định và trao tặng

1. Chủ tịch UBND tỉnh; thủ trưởng các cơ quan tham mưu, giúp việc và đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh ủy; Đảng ủy Khối các cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã, Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, hợp tác xã quyết định tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định tại khoản 4 Điều 79, khoản 1, 2, 3, 4 Điều 80 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Người có thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trực tiếp trao tặng hoặc ủy quyền trao tặng.

Điều 22. Trao tặng, đón nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Việc trao tặng, đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; nghi thức công bố, trao tặng và đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện quy định tại Điều 25, Điều 26 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP và cụ thể như sau:

a) Công bố quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp tỉnh: Công bố toàn văn quyết định khen thưởng; công bố xong, người công bố mời đại diện lãnh đạo của tập thể hoặc cá nhân hoặc hộ gia đình có tên trong quyết định khen thưởng lên lễ đài để đón nhận danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng;

b) Chủ tịch UBND tỉnh hoặc người được ủy quyền trao tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đứng ở vị trí trung tâm của lễ đài để trao Bằng cho tập thể, cá nhân, hộ gia đình; đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua của tỉnh” người trao gắn Huy hiệu lên phía trái ngực áo người đón nhận, sau đó trao Bằng. Đối với truy tặng thì người trao trao Bằng cho đại diện gia đình cá nhân được truy tặng Bằng khen;

c) Đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp tỉnh: Người đón nhận khen thưởng được mời lên vị trí trung tâm của lễ đài và đứng nghiêm theo hàng ngang trên lễ đài để đón nhận; khi đón nhận Bằng (hoặc Cờ), người đón nhận khen thưởng nâng Bằng hoặc Cờ cao ngang ngực, giữ nguyên tư thế cho đến khi rời khỏi lễ đài;

d) Trong trường hợp cần thiết, đại diện tập thể (hoặc cá nhân, hộ gia đình) được khen thưởng phát biểu ý kiến sau khi đón nhận khen thưởng.

2. Người phục vụ nghi thức trao: Không quay lưng về phía người dự; đứng phía sau, bên phải (tay thuận) người trao khi đưa Huy hiệu kèm theo danh hiệu, Bằng, Cờ cho người trao; đặt Huy hiệu kèm theo danh hiệu, Bằng trong khay phủ vải đỏ; Bằng phải được lồng trong khung; bung khay, đưa Bằng, Cờ bằng hai tay cho người trao.

3. Công bố quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

a) Khi trao tặng, đón nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng tại buổi lễ hoặc Hội nghị do Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh tổ chức do đại diện lãnh đạo Sở Nội vụ thực hiện;

b) Khi trao tặng, đón nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng tại buổi lễ hoặc Hội nghị do các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức do đại diện lãnh đạo của đơn vị tổ chức hoặc đại diện lãnh đạo của đơn vị tham mưu công tác thi đua, khen thưởng thực hiện.

Điều 23. Quy định về lấy ý kiến để khen thưởng

1. Sở Nội vụ tham mưu cho UBND tỉnh văn bản về lấy ý kiến các cơ quan được quy định tại khoản 3, 4 Điều 31 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

2. Sở Nội vụ tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh lấy ý kiến Nhân dân trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh ít nhất 10 ngày làm việc trước khi họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh đối với các tập thể, cá nhân đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng Huân chương, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” và danh hiệu vinh dự nhà nước (trừ trường hợp đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản).

3. Trong trường hợp cần thiết Sở Nội vụ lấy kiến bằng văn bản của các cơ quan, đơn vị có liên quan để làm rõ thành tích của các tập thể, cá nhân, hộ gia đình đề nghị khen thưởng trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm tổ chức, triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Giao Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn và báo cáo UBND tỉnh về việc thực hiện Quy chế này.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, bất cập, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.